

Bản án số: 31/2021/HS-ST
Ngày 16-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Hoàng Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Bá Lộc.

2. Bà Trần Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Kiều – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2021/HS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 35/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Lê Văn T, sinh năm: 1977 tại tỉnh Bình Thuận; hộ khẩu thường trú: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Ngư dân; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S (chết) và bà Đỗ Thị N, sinh năm: 1944; có vợ Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm: 1977 (không đăng ký kết hôn) và có 01 con sinh năm: 1999; hiện nay đang chung sống với Nguyễn Thị P như vợ chồng; tiền án, tiền sự: Không.

+ Về nhân thân:

- Bản án hình sự số 67/2000/HS-ST ngày 14-4-2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt ngày 22-5-2005.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 187/QĐ ngày 06-8-2015 của Công an thị trấn Long Hải, huyện Long Điền phạt tiền 1.500.000đ về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong

Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày từ 22 giờ ngày 17-11-2020 đến 22 giờ ngày 20-11-2020 và hiện nay đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

2. Nguyễn Thị P, sinh năm: 1983 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; hộ khẩu thường trú: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn K, sinh năm: 1957 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1963; có chồng Thạch L (chết) và có 02 con, con lớn nhất sinh năm: 2003 và con nhỏ nhất, sinh năm: 2005; hiện nay đang chung sống với Lê Văn T như vợ chồng; tiền án, tiền sự: Không.

+ Về nhân thân: Bản án hình sự số 44/2016/HS-ST ngày 21-6-2016 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 04 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày 21-6-2016 về tội “Đánh bạc”, đã chấp hành xong 21-6-2017.

Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày từ 22 giờ ngày 17-11-2020 đến 22 giờ ngày 20-11-2020 và hiện nay đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1991 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn L huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người chứng kiến:

1. Ông Phạm Văn L, sinh năm: 1959 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Bà Trần Thị T, sinh năm: 1984 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm: 1974 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T và Nguyễn Thị P sống chung với nhau như vợ chồng tại phòng B2 nhà trọ “Quỳnh Anh” thuộc khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu do ông Ngụy Quốc H làm chủ được khoảng 01 năm nay và cả hai đều nghiện ma túy (hàng đá – loại Methamphetamine).

Khoảng 15 giờ ngày 17-11-2020, Lê Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 72C1-374.xx (do anh Nguyễn Văn T đứng tên chủ sở hữu) đến một quán cà phê không nhớ tên ở thành phố Bà Rịa để gặp một người đàn ông tên Tuấn (không rõ nhân thân lai lịch) mua 01 gói ma túy với giá 2.000.000đ. Sau khi mua được ma túy Lê Văn T đem về phòng trọ chia thành 17 gói nhỏ, cất giấu 01 gói trong hộp đựng đồ bấm móng tay, màu xám với mục đích để cho Nguyễn Thị P sử dụng, giấu 10 gói và một ít ma túy còn lại mà trước đó đã mua nhưng sử dụng chưa hết vào một hộp màu xanh để trong phòng trọ và 06 gói ma túy còn lại cất giấu trong vỏ gói Nest cà phê Việt để trong túi quần Jean bên trái đang mặc

Đến khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, Lê Văn T điều khiển xe mô tô qua xã Phước Tỉnh với mục đích mua đồ ăn, khi đi đến khu vực đường ven biển thuộc ấp Phước Thắng, xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền thì bị lực lượng Bộ đội Biên phòng Đồn Biên phòng Phước Tỉnh thuộc Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phối hợp với Công an xã Phước Tỉnh tuần tra phát hiện và bắt quả tang Lê Văn T đang có hành vi tàng trữ 06 gói ma túy được giấu trong túi quần Jean đang mặc với mục đích để sử dụng.

Đến khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, Đồn Biên phòng Phước Tỉnh phối hợp với Công an thị trấn Long Hải tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ B2 nhà trọ “Quỳnh Anh” thuộc khu phố H, thị trấn L, huyện L. Qua khám xét thu giữ 11 gói ma túy do Lê Văn T giao nộp mà trước đó đã cất giấu trong một hộp màu xanh để trong phòng trọ nhằm mục đích sử dụng. Đồng thời, Nguyễn Thị P cũng tự nguyện giao nộp 01 gói ma túy mà Lê Văn T cất giấu trong hộp đựng đồ bấm móng tay để cho Nguyễn Thị P sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng.

Tại cơ quan điều tra Lê Văn T và Nguyễn Thị P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Vật chứng thu giữ gồm:

Thu giữ của Lê Văn T 06 gói nylon hàn kín hai đầu đựng trong gói Nest cà phê Việt; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A7; 01 xe mô tô biển kiểm soát: 72C1-374-xx; 11 gói nylon được hàn kín hai đầu; 01 hộp giấy màu xanh và số tiền 230.000đ.

Thu giữ của Nguyễn Thị P 01 gói nylon được hàn kín hai đầu và 01 hộp

đựng đồ bấm móng tay, màu xám.

Tại Kết luận giám định số 491/GĐMT-PC09(Đ2) ngày 20-11-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận:

“Mẫu chất kết tinh không màu – trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu của Đoàn Biên phòng Phước Tỉnh – Bộ CHBĐBP tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Thiếu tá Phạm Hồng Quân, Phạm Minh Tài, Võ Phi Sơn, “Nguyễn Thị P”, Trần Thị T, Võ Trường Giang, Ngụy Quốc H, gửi đến giám định có khối lượng 0,4600 gam, là ma túy, loại Methamphetamine”

Tại Kết luận giám định số 492/GĐMT-PC09(Đ2) ngày 20-11-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận:

“1. Mẫu chất kết tinh không màu – trong suốt chứa trong 06 (sáu) gói nylon hàn kín (mẫu A1), được niêm phong trong một phong bì màu trắng (số thứ tự 01), có hình dấu của Đoàn Biên phòng Phước Tỉnh – Bộ CHBĐBP tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và 02 hình dấu vân tay màu đỏ ghi “Trở trái, trở phải của Lê Văn T”, cùng các chữ ký ghi họ tên: Thiếu tá Phạm Hồng Quân, Phạm Minh Tài, Võ Phi Sơn, Phạm Văn L, gửi đến giám định có khối lượng 2,5866 gam, là ma túy, loại Methamphetamine”.

“2. Mẫu chất kết tinh không màu – trong suốt chứa trong 11 (mười một) gói nylon hàn kín (mẫu A2), được niêm phong trong một phong bì màu trắng (số thứ tự 03), có hình dấu của Đoàn Biên phòng Phước Tỉnh – Bộ CHBĐBP tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và 02 hình dấu vân tay màu đỏ ghi “Trở trái, trở phải của Lê Văn T”, cùng các chữ ký ghi họ tên: Thiếu tá Phạm Hồng Quân, Phạm Minh Tài, Võ Phi Sơn, Trần Thị T, Võ Trường Giang, Ngụy Quốc H, gửi đến giám định có khối lượng 2,1187 gam, là ma túy, loại Methamphetamine”

Đối với đối tượng tên Tuấn (không rõ nhân thân lai lịch), đã có hành vi bán ma túy cho Lê Văn T, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Về xử lý vật chứng:

+ Đối với xe mô tô biển kiểm soát: 72C1-374.xx do anh Nguyễn Văn T đứng tên chủ sở hữu, qua điều tra xác định trong thời gian anh T đi biển, mẹ anh T cho Nguyễn Thị P mượn để làm phương tiện đi lại, anh T không biết Lê Văn T sử dụng vào việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T.

+ Đối với 18 gói nylon được niêm phong trong 03 phong bì màu trắng, bên trong có chứa ma túy còn lại sau giám định được niêm phong lại vụ số 491, 492/1, 492/3 ngày 20-11-2020; 01 hộp giấy màu xanh; 01 hộp đựng đồ bấm móng tay,

màu xám; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7 và số tiền 230.000đ. Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã ra quyết định chuyển toàn bộ vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bảo quản chờ xử lý.

Tại Cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 09-3-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và Nguyễn Thị P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 17 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 05 đến 06 năm tù và bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 17 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 đến 16 tháng tù

Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 18 gói ma túy còn lại sau giám định được niêm phong lại vụ số 491, 492/1, 492/3 ngày 20-11-2020; 01 hộp giấy màu xanh và 01 hộp đựng đồ bấm móng tay, màu xám.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7.

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn T số tiền 230.000đ.

Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối cải, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; không có ý kiến tranh luận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để sớm trở về hòa nhập với cộng đồng xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện

đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, với vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Khoảng 17 giờ 15 ngày 17-11-2020, lực lượng Bộ đội Biên phòng Đồn Biên phòng Phước Tỉnh thuộc Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phối hợp với Công an xã Phước Tỉnh phát hiện và bắt quả tang Lê Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 06 gói ma túy trong một vỏ gói Nest cà phê Việt cất giấu trong túi quần Jean bên trái đang mặc tại khu vực đường ven biển thuộc ấp Phước Thắng, xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, qua giám định có tổng khối lượng 2,5866 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine.

[2.2] Đến khoảng 19 giờ 15 cùng ngày, Đồn Biên phòng Phước Tỉnh phối hợp với Công an thị trấn Long Hải khám xét khẩn cấp phòng trọ B2 nhà trọ “Quỳnh Anh” thuộc khu phố H, thị trấn L, huyện L thu giữ 11 gói ma túy do Lê Văn T giao nộp mà trước đó đã cất giấu trong một hộp giấy màu xanh, qua giám định có tổng khối lượng 2,1187 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine. Trong quá trình khám xét Nguyễn Thị P tự nguyện giao nộp 01 gói ma túy mà Lê Văn T cất giấu trong hộp đựng đồ bấm móng tay để cho Nguyễn Thị P sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng, qua giám định có khối lượng 0,4600 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine.

[2.3] Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Văn T đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự và hành vi của bị cáo Nguyễn Thị P đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy và gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người đã trưởng thành nên nhận thức được tác hại của ma túy, nhưng có lối sống buông thả và dễ thỏa mãn nhu cầu sử dụng của bản thân mà bất chấp quy định của pháp luật, cố ý thực hiện tội phạm.

[3.1] Lê Văn T bị bắt quả tang khi đang tàng trữ 06 gói ma túy có tổng khối lượng 2,5866 gam và thu giữ tại phòng trọ 11 gói ma túy có tổng khối lượng

2,1187 gam. Ngoài ra, bị cáo còn cất giấu 01 gói ma túy có khối lượng 0,4600 gam trong hộp đồ bấm móng tay nhằm mục đích cho Nguyễn Thị P sử dụng nên phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ số ma túy thu giữ được là 5,1653 gam.

[3.2] Nguyễn Thị P không trực tiếp cất giấu gói ma túy nói trên, nhưng trước khi Đoàn Biên phòng Phước Tỉnh phối hợp với Công an thị trấn Long Hải khám xét phòng trọ của mình đã nhìn thấy và biết gói ma túy mà Lê Văn T cất giấu trong hộp đồ bấm móng tay là để cho mình sử dụng và không có ý kiến gì đối với số ma túy này nên phải chịu trách nhiệm đối với số ma túy đã giao nộp.

[3.3] Trong vụ án này các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, nhưng không có sự phân công, cấu kết chặt chẽ nên hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

[3.4] Các bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án xét xử về hành vi do mình phạm tội, nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt không tu chí làm ăn mà tiếp tục tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy nên phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật đồng thời để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo để áp dụng mức án phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo tự nguyện giao nộp số ma túy khi chưa bị phát hiện nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân, hoàn cảnh gia đình khó khăn, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 03 phong bì được niêm phong lại vụ số 491, 492/1, 492/3 ngày 20-11-2020 bên có chứa ma túy còn lại sau giám định là đối tượng bị Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 hộp giấy màu xanh và 01 hộp đựng đồ bấm móng tay, màu xám không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7 là phương tiện bị cáo Lê Văn T sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 230.000đ là tài sản riêng của bị cáo Lê Văn T không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T và bị cáo Nguyễn Thị P, phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”,

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lê Văn T 05 (năm) năm, 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án, được trừ 03 ngày bị tạm giữ từ ngày 17-11-2020 đến ngày 20-11-2020.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thị P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án, được trừ 03 ngày bị tạm giữ từ ngày 17-11-2020 đến ngày 20-11-2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong 03 (ba) phong bì được Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu niêm phong và đóng dấu số 491, 492/1 và 492/3 ngày 20-11-2020; 01 cái hộp giấy, màu xanh và 01 hộp đựng đồ bấm móng tay, màu xám.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 (số Imei: 357557/06/334144/1).

- Trả lại cho Lê Văn T 230.000 (hai trăm ba mươi ngàn) đồng.

(Vật chứng đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bảo quản theo Biên bản giao nhận vật chứng số 61/BB.CCTHADS ngày 10-3-2021 và Biên lai thu tiền số TT/2020/0003583 ngày 10-3-2021).

4. Về án phí: Buộc Lê Văn T và Nguyễn Thị P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV06, PC10 – Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Điền;
- Công an huyện Long Điền;
- CCTHA dân sự huyện Long Điền;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Võ Hoàng Đức**